

THÔNG BÁO

Về danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2
Kỳ thi tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội năm 2019

Kính gửi:

- Các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các đảng ủy khối, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất,
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Các quận, huyện, thị ủy.

Thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU, ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tuyển dụng công chức; căn cứ kết quả của Vòng 1 kỳ thi tuyển tổ chức vào ngày 26 và 27/7/2019, Hội đồng Tuyển dụng công chức Thành phố thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2 gồm 429 người (có danh sách chi tiết kèm theo).

Thông báo này được đăng tải trên trang website <https://thanhuyhanoi.vn> và <https://hanoimoi.com.vn>. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi Vòng 2 thông báo nội dung trên tới thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Thành viên Hội đồng Tuyển dụng,
- Các ban giúp việc HĐTD,
- Báo Hà Nội mới,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Vũ Đức Bảo

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2
Kỳ thi tuyển công chức các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội năm 2019

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
1	Cần Thị Huyền Anh	0006	x	05/12/1991		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
2	Đặng Thị Phương Anh	0014	x	18/07/1978		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
3	Lê Đức Anh	0022		21/10/1987	Con Thương binh	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
4	Lê Phương Anh	0024	x	09/06/1990		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
5	Lê Quỳnh Anh	0025	x	02/6/1994		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
6	Nguyễn Đức Anh	0032		15/10/1989		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
7	Nguyễn Hải Anh	0034	x	25/04/1992		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Hoàng Anh	0036		06/8/1991		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hai Bà Trưng	LDLD	LDLD01
9	Nguyễn Mai Anh	0037	x	17/12/1996		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
10	Nguyễn Ngọc Mai Anh	0039	x	08/6/1994		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
11	Nguyễn Phương Anh	0041	x	02/10/1993		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU04
12	Nguyễn Quỳnh Anh	0043	x	29/10/1993		Kiểm tra viên	Huyện Thạch Thất	UBKT	UBKT01
13	Nguyễn Tuấn Anh	0044		22/10/1971		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU06
14	Nguyễn Tuấn Anh	0045		04/07/1990	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU02
15	Nguyễn Tuấn Anh	0047		01/10/1992		Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
16	Nguyễn Thị Kiều Anh	0050	x	17/03/1992	Dẫn tộc tày	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
17	Nguyễn Thị Kim Anh	0052	x	12/04/1993		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
18	Nguyễn Thị Vân Anh	0064	x	24/10/1990		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
19	Nguyễn Thị Văn Anh	0065	x	18/7/1983		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	DOTN	DOTN01
20	Phan Xuân Anh	0070	x	25/6/1994		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
21	Phùng Hữu Anh	0071		29/11/1990		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
22	Phùng Việt Anh	0073		23/02/1993		Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
23	Quách Vũ Trâm Anh	0075	x	11/03/1993		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
24	Tạ Lan Anh	0076	x	22/07/1987		Văn thư Lưu trữ	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU04
25	Trần Hoàng Anh	0077		05/11/1997		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
26	Trần Thị Kiều Anh	0080	x	08/10/1996		CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
27	Trương Thị Quỳnh Anh	0081	♀	22/10/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
28	Vũ Huyền Anh	0083	x	17/5/1995		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Hoàn Kiếm	BATG	BATG01
29	Vũ Văn Anh	0085	♀	31/05/1991		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BATG	BATG01
30	Đào Thị Thuận Ánh	0087	♀	18/6/1990		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
31	Nguyễn Ngọc Ánh	0088	♀	29/07/1992		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
32	Trần Thị Ngọc Ánh	0090	x	26/12/1996		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
33	Hoàng Thị Xuân Ban	0095	♀	27/6/1990		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
34	Trần Thế Bảo	0097		04/4/1986		Chuyên viên về CNTT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU02
35	Đoàn Bắc	0098		11/10/1979		Chuyên viên về Công tác Công đoàn	Quận Cầu Giấy	LDLD	LDLD01
36	Nguyễn Thị Bắc	0099	♀	04/07/1986		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Ba Vì	BATC	BATC01
37	Đoàn Lâm Bình	0106		22/4/1991		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
38	Nguyễn Văn Bình	0112		03/4/1993		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
39	Uông Đình Công	0125		26/7/1997		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
40	Nguyễn Thị Kim Cúc	0127	x	28/12/1991		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
41	Bùi Thế Cường	0138		19/11/1986		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Tây Hồ	DOTN	DOTN01
42	Nguyễn Minh Cường	0145		08/06/1984		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Huyện Mê Linh	BATG	BATG01
43	Tổng Văn Cường	0148		26/10/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
44	Vũ Thị Châm	0153	♀	08/12/1986	Con bệnh binh mất sức lao động 61%	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
45	Nguyễn Hải Châu	0154		18/4/1993		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
46	Nguyễn Thị Minh Châu	0156	x	17/6/1992		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
47	Nguyễn Thị Ngọc Châu	0157	♀	25/05/1997		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
48	Nguyễn Huyền Chi	0160	♀	03/11/1996		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
49	Nguyễn Mai Chi	0162	♀	24/11/1995	Dân tộc thiểu số	CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
50	Kiều Thị Chiến	0168	x	12/8/1989		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
51	Phùng Tuyết Chính	0174	♀	25/12/1992	Con thương binh	Chuyên viên về công tác nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC01
52	Đoàn Xuân Chính	0176		30/5/1997		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
53	Nguyễn Thị Bảo Chung	0183	x	05/8/1989		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
54	Nguyễn Văn Chung	0184		23/09/1988		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	LDLD	LDLD01
55	Trần Thị Chung	0185	♀	09/11/1987		Kiểm tra viên	Huyện Ứng Hoà	UBKT	UBKT01
56	Trịnh Ngọc Diệp	0192	x	07/07/1987		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
57	Phạm Thị Diệu	0193	x	27/11/1990		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
58	Lương Thị Thu Đơn	0194	♀	23/10/1994		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
59	Cao Thị Thu Dung	0195	☒	20/11/1992		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
60	Nguyễn Thùy Dung	0216	x	01/12/1987		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
61	Nguyễn Tuấn Dũng	0224		08/04/1989		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
62	Nguyễn Tuấn Dũng	0225		10/10/1994		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
63	Phùng Tiến Dũng	0226		16/08/1987		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
64	Tô Việt Dũng	0227		20/01/1990		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Đông Anh	DOTN	DOTN01
65	Trần Việt Dũng	0228		28/11/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
66	Đào Nhật Duy	0231		07/12/1996		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
67	Lê Ngọc Duy	0233		18/9/1994		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
68	Nguyễn Mạnh Duy	0234		20/3/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
69	Nguyễn Thị Duyên	0239	☒	10/04/1996		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
70	Đào Khánh Dương	0245		16/3/1997		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
71	Đỗ Minh Dương	0248		04/09/1986		Chuyên viên về Công tác Hội nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
72	Lê Thùy Dương	0249	x	31/05/1992		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
73	Nguyễn Thị Thùy Dương	0252	x	14/8/1986		Chuyên viên về Công tác Công đoàn	Quận Cầu Giấy	LDLD	LDLD01
74	Nguyễn Trọng Dương	0253		09/12/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
75	Trần Thùy Dương	0254	☒	18/11/1996		Văn thư lưu trữ	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU04
76	Đoàn Minh Đại	0256		28/3/1991		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
77	Đỗ Hữu Đạt	0259		01/08/1986		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
78	Nguyễn Hải Đăng	0262		08/09/1993		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
79	Nguyễn Công Đoàn	0268		10/01/1993		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
80	Phùng Quang Đông	0272		28/10/1992		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
81	Đỗ Trung Đức	0279		20/12/1991		Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
82	Nguyễn Minh Đức	0288		30/10/1980		CV về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Đống Đa	BATC	BATC01
83	Nguyễn Minh Đức	0289		22/5/1990		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Nam Từ Liêm	BATC	BATC01
84	Nguyễn Thị Đức	0290	x	10/7/1996		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
85	Dương Thị Hương Giang	0298	x	21/5/1991		Kế toán	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU05
86	Đinh Hương Giang	0301	x	14/09/1994		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
87	Ngô Thị Hương Giang	0307	☒	02/11/1988		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
88	Nguyễn Hương Giang	0310	x	02/9/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
89	Nguyễn Thị Giang	0313	x	02/9/1989		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Quận Long Biên	HCCB	HCCB01
90	Phạm Thị Thu Giang	0314	x	16/7/1994		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
91	Vũ Thị Giang	0317	x	16/10/1989		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
92	Vũ Thị Hương	0319	x	10/7/1995		Kiểm tra viên	Quận Nam Từ Liêm	UBKT	UBKT01
93	Châu Hồng	0321	x	27/09/1995		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
94	Đàm Thị Thu	0323	x	02/08/1994		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
95	Nguyễn Đức	0334		05/07/1988		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
96	Nguyễn Hoàng	0336		06/11/1982		Chuyên viên về CNTT	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU02
97	Nguyễn Thị	0338	x	20/11/1995		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
98	Nguyễn Thị	0341	x	18/4/1997		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
99	Nguyễn Thị Thu	0346	x	25/9/1993		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
100	Nguyễn Thị Thúy	0348	x	20/07/1987		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
101	Phạm Thu	0350	x	16/10/1984		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Quận Hoàng Mai	LHPN	LHPN01
102	Phan Thị Thu	0351	x	20/9/1994		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
103	Trần Thị Thu	0354	x	18/01/1986	Con đẻ bệnh binh hạng 2	Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
104	Bùi Thị	0361	x	08/10/1982		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
105	Hoàng Tuấn	0366		14/5/1995		Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
106	Khuất Thị Minh	0367	x	04/5/1994	con thương binh	Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
107	Lại Thúy	0368	x	20/5/1987		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
108	Nguyễn Việt	0371		05/09/1985		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
109	Đinh Đức	0379	x	14/10/1979		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
110	Đinh Thị Mỹ	0380	x	20/01/1990		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
111	Nguyễn Mĩ	0381	x	07/5/1996	Con thương binh	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
112	Nguyễn Mỹ	0382	x	31/12/1995		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
113	Tô Thị Hồng	0391	x	25/02/1994		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BATG	BATG01
114	Trần Mỹ	0392	x	16/12/1990		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Huyện Gia Lâm	LHPN	LHPN01
115	Bùi Thị	0394	x	04/5/1991		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
116	Bùi Việt	0402		05/02/1985		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
117	Đỗ Nguyễn Thúy	0406	x	02/4/1986		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
118	Nguyễn Thị Thu	0416		12/10/1988		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàng Mai	MTTQ	MTTQ01
119	Phạm Thị	0420	x	11/10/1985		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
120	Trần Thị Thúy	0430	x	25/3/1984		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU02
121	Vũ Thị Minh	0433	x	05/5/1992		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
122	Đỗ Thị	0435	x	03/11/1993		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	DOTN	DOTN01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
123	Trịnh Thị Hậu	0441	x	23/02/1981		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
124	Nguyễn Thị Thu Hiền	0443	x	20/3/1992		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
125	Đỗ Thị Thu Hiền	0447	x	20/3/1985		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
126	Ngô Thị Thu Hiền	0450	x	08/10/1989		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
127	Nguyễn Thảo Hiền	0451	x	10/12/1990		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
128	Nguyễn Thị Thanh Hiền	0454	x	07/3/1979		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
129	Phạm Thị Thu Hiền	0461	x	26/5/1988		Chuyên viên về Công tác Mặt trận	Quận Cầu Giấy	MTTQ	MTTQ01
130	Nguyễn Thị Hiền	0465	x	20/9/1988		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
131	Lê Bá Hiếu	0468		27/05/1989		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
132	Nguyễn Đức Hiếu	0470		23/9/1992		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
133	Nguyễn Trung Hiếu	0474		09/5/1992		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
134	Đặng Đào Hoa	0481	x	17/01/1993		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
135	Đỗ Thị Hoa	0482	x	28/8/1993		Giáo vụ - Văn phòng TTBĐCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
136	Kiều Thị Hoa	0485	x	16/01/1990		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	DOTN	DOTN01
137	Đỗ Thị Hòa	0496	x	17/09/1994		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
138	Nguyễn Thị Hoan	0507	x	01/04/1993		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
139	Vũ Hoàn	0510	x	24/11/1982		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
140	Lê Hoàng	0511		29/8/1992		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
141	Nguyễn Diệu Hồng	0516	x	04/09/1992		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
142	Nguyễn Duy Hồng	0517		09/3/1987		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
143	Nguyễn Thị Hồng	0519	x	09/08/1989		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
144	Nguyễn Thị Bích Hồng	0523	x	15/11/1988		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
145	Trần Thị Thanh Hồng	0526	x	25/9/1989		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
146	Nguyễn Diệu Huệ	0532	x	25/8/1993		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
147	Lê Thị Huệ	0537	x	30/7/1994		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU04
148	Nguyễn Thị Huệ	0540	x	10/4/1986		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp uỷ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU01
149	Nguyễn Hữu Hùng	0547		22/4/1992		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
150	Nguyễn Văn Hùng	0548		01/10/1984		Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU02
151	Phạm Thái Hùng	0550		15/10/1981		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Cầu Giấy	BATG	BATG01
152	Phùng Văn Hùng	0552		05/6/1983		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
153	Nguyễn Quang Huy	0557		25/5/1989		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
154	Bùi Thu Huyền	0562	x	29/9/1989		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
155	Đinh Diệu Huyền	0564	x	24/09/1991		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01

STT	Họ tên thí sinh		Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
156	Hà Thanh	Huyền	0567	☒	25/9/1997		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
157	Hoa Thu	Huyền	0568	☒	11/6/1988		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
158	Nguyễn Thanh	Huyền	0574	☒	19/7/1993		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
159	Nguyễn Thanh	Huyền	0576	☒	21/7/1989		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
160	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	0587	☒	08/11/1994		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
161	Nguyễn Thị Thu	Huyền	0592	x	22/02/1988		Giáo vụ - Văn phòng ITBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
162	Phùng Thị	Huyền	0600	☒	03/9/1991		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
163	Phùng Thị Thanh	Huyền	0601	☒	06/3/1991		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
164	Phương Lê	Huyền	0602	x	09/11/1986		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Cầu Giấy	BADV	BADV01
165	Trần Thị Thanh	Huyền	0604	x	01/02/1995		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
166	Chu Việt	Hung	0609		21/8/1986		Chuyên viên tổng hợp đảng ủy khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
167	Lê Duy	Hung	0611		01/9/1989		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
168	Lê Phúc	Hung	0613		03/8/1996		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
169	Phùng	Hung	0615		23/9/1995		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
170	Bùi Diệu	Hương	0616	x	02/12/1993		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
171	Bùi Thị Thu	Hương	0617	x	09/10/1991		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
172	Lê Thanh	Hương	0625	x	21/11/1994		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
173	Lê Thu	Hương	0628	☒	23/07/1986		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
174	Nguyễn Minh	Hương	0632	x	28/4/1990		Kế toán	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU05
175	Nguyễn Thị	Hương	0633	☒	10/10/1991	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
176	Nguyễn Thị	Hương	0634	x	30/12/1993		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
177	Nguyễn Thị	Hương	0636	☒	24/7/1990		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
178	Nguyễn Thị Lan	Hương	0638	x	07/3/1996		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
179	Nguyễn Thị Thu	Hương	0645	☒	26/10/1986		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LDLD	LDLD01
180	Nguyễn Thu	Hương	0646	x	15/02/1983		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Gia Lâm	LDLD	LDLD01
181	Phạm Thu	Hương	0648	x	09/11/1997		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
182	Nguyễn Thị Thu	Hường	0667	x	28/6/1994		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
183	Nguyễn Thị	Hường	0673	☒	17/6/1991		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
184	Nguyễn Thị Minh	Kiên	0682	☒	21/11/1984		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Huyện Mê Linh	BATG	BATG01
185	Nguyễn Văn	Kiên	0684		13/01/1989		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
186	Phùng Trung	Kiên	0686		20/11/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
187	Tạ Đăng	Kiên	0687		15/3/1986		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
188	Trần Quang Khải	0692		04/04/1995		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
189	Nguyễn Trần Thy Khanh	0699	x	13/8/1997		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
190	Nguyễn Duy Khánh	0701		27/10/1991		Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU02
191	Nguyễn Văn Khánh	0704	x	02/9/1988		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
192	Nguyễn Thị Mai Lan	0722	x	17/02/1992		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	LDLD	LDLD01
193	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0723	x	06/06/1993		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
194	Nguyễn Thị Thanh Lan	0726	x	19/3/1993		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01
195	Trần Hoàng Lan	0729	x	05/10/1979		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
196	Trần Thị Xuân Lành	0731	x	02/09/1987		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
197	Đỗ Thị Lê	0737	x	03/02/1985		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
198	Đặng Hương Liên	0740	x	11/5/1981		Kiểm tra viên	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	UBKT	UBKT01
199	Lê Thị Quỳnh Liên	0742	x	07/10/1992		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
200	An Thùy Linh	0748	x	01/09/1992		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
201	Cao Hoàng Thùy Linh	0750	x	02/12/1996		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
202	Đàm Thị Thùy Linh	0751	x	24/6/1994		Chuyên viên về Quản trị	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU03
203	Đỗ Ngọc Linh	0755	x	22/3/1994		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Tây Hồ	DOTN	DOTN01
204	Đồng Thị Hà Linh	0756	x	02/12/1987		Văn thư-lưu trữ	Đảng ủy các Khu Công nghiệp và chế xuất	VPCU	VPCU04
205	Kiều Thị Thùy Linh	0759	x	28/12/1991		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
206	Lê Thái Linh	0760	x	13/8/1994		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
207	Lưu Hồng Linh	0763	x	15/9/1996		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
208	Nguyễn Duy Linh	0766		20/02/1993		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
209	Nguyễn Phương Linh	0769	x	27/12/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
210	Nguyễn Thị Ánh Linh	0771	x	12/8/1994		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
211	Nguyễn Thị Thùy Linh	0773	x	08/5/1993		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Tây Hồ	LDLD	LDLD01
212	Nguyễn Thị Thùy Linh	0774	x	01/12/1994		Chuyên viên về Công tác Hội CCB	Huyện Mê Linh	HCCB	HCCB01
213	Nguyễn Thùy Linh	0775	x	01/02/1994		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
214	Nguyễn Thùy Linh	0777	x	06/09/1989		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đông Anh	LDLD	LDLD01
215	Nguyễn Thùy Linh	0779	x	13/10/1983		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Cầu Giấy	BATC	BATC01
216	Nguyễn Văn Linh	0781		19/9/1988		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
217	Trần Diệu Linh	0785	x	03/10/1992		Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
218	Trần Thị Trang Linh	0791	x	14/06/1992		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
219	Trịnh Quang Linh	0792		08/8/1995		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01

STT	Họ tên thí sinh		Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
220	Trương Diệu	Linh	0793	x	25/3/1992		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
221	Kiều Thị	Loan	0799	x	16/7/1986		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
222	Kiều Thị	Loan	0800	x	29/9/1990		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
223	Nguyễn Thanh	Loan	0802	x	23/09/1993		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
224	Nguyễn Thị Thu	Loan	0807	x	12/11/1988		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
225	Dương Phi	Long	0810		29/08/1987		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
226	Lê Hoàng	Long	0815		21/6/1988		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
227	Nguyễn Thị	Luyến	0831		26/09/1989		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
228	Trần Thị	Luyến	0832	x	07/01/1990		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
229	Hoàng Thanh	Lương	0835		20/9/1992		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
230	Nguyễn Thị Hồng	Mai	0847		26/12/1997		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
231	Phùng Quỳnh	Mai	0850	x	07/09/1995		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
232	Trần Thị	Mến	0857	x	14/03/1989		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
233	Kiều Xuân	Minh	0862		20/10/1994		Giáo vụ Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Huyện Thường Tín	VPCU	VPCU06
234	Lưu Ngọc	Minh	0864		27/4/1988		Chuyên viên về công tác Cựu chiến binh	Quận Thanh Xuân	HCCB	HCCB01
235	Nguyễn Thị	Minh	0867	x	23/4/1992	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
236	Nguyễn Thị Hồng	Minh	0868	x	27/12/1983		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
237	Trần Quý	Minh	0872	x	10/11/1995		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU04
238	Hoàng Thị Lê	Na	0883		24/9/1986	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
239	Dương Thị Thùy	Ninh	0894		14/4/1992		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
240	Nguyễn Thị	Ny	0901	x	15/06/1993		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	DOTN	DOTN01
241	Đỗ Thị Hương	Nga	0906	x	01/8/1991		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
242	Khuất Thị	Nga	0908	x	23/12/1992		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
243	Nguyễn Thị	Nga	0913		02/12/1989		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
244	Nguyễn Thị	Nga	0914		04/01/1994		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
245	Nguyễn Thị Bích	Nga	0915		15/05/1980		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
246	Nguyễn Thị Minh	Nga	0916	x	15/3/1988		Chuyên viên Công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
247	Đỗ Thị Thu	Ngân	0930	x	26/10/1991		Chuyên viên về công tác Phụ nữ	Huyện Mê Linh	LHPN	LHPN01
248	Nguyễn Kim	Ngân	0933		07/08/1996		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
249	Nguyễn Lê	Ngân	0934	x	26/12/1990		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
250	Vũ Thái	Ngân	0939	x	28/03/1989		Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
251	Nguyễn Quang	Nghĩa	0941		19/7/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
252	Nguyễn Thị Minh Nghĩa	0942	x	16/12/1993	Con thương binh 2/4	Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU06
253	Nguyễn Trọng Nghĩa	0943		02/7/1992		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
254	Trần Thị Nghĩa	0944	x	01/10/1979		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
255	Nguyễn Sĩ Nghiêm	0945		22/9/1992		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
256	Lỗ Thị Yến Ngọc	0953	x	23/7/1991		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Thị xã Sơn Tây	VPCU	VPCU06
257	Trương Thị Ngọc	0962	x	21/4/1987		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
258	Nguyễn Thị Nhân	0975	x	17/5/1992		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
259	Nguyễn Thị Nhân	0976	x	09/10/1990		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Gia Lâm	LDLD	LDLD01
260	Vũ Thị Nhân	0979	x	11/6/1986		Chuyên viên Công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
261	Tô Thị Nhận	0980	x	03/02/1979		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
262	Trần Thị Minh Nhật	0982	x	12/07/1980		Kế toán viên	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU05
263	Đặng Thị Nhung	0987	x	10/02/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
264	Đỗ Trang Nhung	0991	x	21/11/1983		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
265	Nguyễn Hồng Nhung	0996	x	11/02/1992		Chuyên viên tổng hợp đảng ủy khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
266	Nguyễn Thị Nhung	0997	x	07/01/1983		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
267	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	0999	x	12/9/1989		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
268	Nguyễn Thị Oanh	1012	x	05/02/1997		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
269	Phạm Tấn Phát	1022		25/02/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
270	Hoàng Thị Phấn	1023	x	11/11/1996	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
271	Thái Thanh Phong	1025		13/6/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
272	Đào Thị Nhã Phương	1032	x	26/10/1991		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
273	Đỗ Minh Phương	1033	x	21/11/1991		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
274	Hoàng Mai Phương	1034	x	02/12/1989		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
275	Nguyễn Anh Phương	1041		01/12/1994		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàng Mai	MTTQ	MTTQ01
276	Nguyễn Thị Mai Phương	1048	x	20/02/1990		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
277	Phạm Thu Phương	1052	x	26/01/1990	Con của người hoạt động CM trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước)	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
278	Phan Thanh Phương	1053	x	10/09/1990		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
279	Nguyễn Thị Thanh Phương	1065	x	19/11/1985		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
280	Lê Thị Thanh Quý	1067	☒	20/9/1989		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
281	Nguyễn Phú Quang	1069		31/07/1997		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
282	Nguyễn Anh Quân	1071		18/10/1985	Con Thương bình	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
283	Nguyễn Anh Quân	1072		02/10/1989		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Cầu Giấy	BATC	BATC01
284	Nguyễn Hoàng Quân	1073		15/12/1990		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Nam Từ Liêm	LDLD	LDLD01
285	Trương Văn Quân	1080		08/5/1992		Chuyên viên về công tác Nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC01
286	Nguyễn Như Quế	1081	☒	05/12/1995		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
287	Ngô Văn Quyền	1093		02/01/1993		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
288	Bùi Ngọc Quỳnh	1097	☒	14/05/1994		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
289	Lưu Ngọc Quỳnh	1102	☒	07/12/1993		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
290	Vũ Thị Lưu Quỳnh	1110	☒	23/10/1982		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
291	Lê Xuân Sanh	1111		08/7/1985		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
292	Mai Văn Sinh	1117		04/11/1982		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
293	Nguyễn Hồng Sơn	1123		10/8/1993		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
294	Đặng Thanh Tâm	1135	☒	18/11/1991		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
295	Đỗ Thị Thanh Tâm	1136	x	09/3/1979		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
296	Phạm Thị Tâm	1142	☒	09/07/1992		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Mê Linh	MTTQ	MTTQ01
297	Vũ Thị Thanh Tâm	1143	☒	09/10/1989		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
298	Hoàng Ngọc Tin	1154		15/01/1994	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
299	Lê Tú	1164		05/6/1985		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01
300	Nguyễn Minh Tú	1167		03/08/1987		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
301	Nguyễn Trinh Tú	1170		06/05/1986		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
302	Trần Ngọc Tú	1173		26/12/1992		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
303	Trịnh Anh Tú	1174		02/10/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
304	Cao Văn Tuấn	1176		12/7/1990		Chuyên viên về CNTT	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU02
305	Ngô Mạnh Tuấn	1178		03/10/1989		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
306	Hồ Anh Tuấn	1187		14/10/1988		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
307	Nguyễn Minh Tuấn	1195		25/12/1991		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
308	Hoàng Minh Tùng	1207		21/10/1990		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
309	Hoàng Thanh Tùng	1208		18/4/1996		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
310	Lê Thị Tuyết	1225	x	23/01/1995		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
311	Nguyễn Thị Tuyết	1227	☒	28/3/1985		Kế toán	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU05

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
312	Nguyễn Thị Yến	Tuyết	1228	x	17/7/1990	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
313	Phan Thị Ánh	Tuyết	1230	x	11/08/1981	Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
314	Trịnh Thanh	Tuyết	1232	x	11/11/1991	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
315	Nguyễn Minh	Tự	1234		26/7/1986	Công nghệ thông tin	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU02
316	Nguyễn Thị	Thà	1241	x	02/02/1990	Chuyên viên về CNTT	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU02
317	Vũ Ngọc	Thạch	1242		30/12/1992	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
318	Hoàng Thị	Thanh	1248	x	31/12/1990	Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
319	Nguyễn Thị Thu	Thanh	1253		24/5/1990	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
320	Vũ Thị	Thanh	1256	x	13/12/1992	Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
321	Đàm Quang	Thành	1260		13/10/1991	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
322	Nguyễn Đức	Thành	1264		05/8/1994	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
323	Nguyễn Ngọc	Thành	1266		15/11/1988	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MITQ	MITQ01
324	Nguyễn Ngọc	Thành	1267		01/03/1990	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
325	Vũ Trung	Thành	1270		21/5/1996	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
326	Vũ Văn	Thành	1271		17/10/1991	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
327	Chu Thị Minh	Thảo	1274	x	27/12/1981	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
328	Đào Thị Phương	Thảo	1275	x	27/12/1982	Chuyên viên về công tác Công đoàn	Thị xã Sơn Tây	LDLD	LDLD01
329	Hà Thị Phương	Thảo	1278	x	19/5/1984	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
330	Lê Thanh	Thảo	1281	x	14/11/1995	CV về công tác tuyên giáo	Quận Đống Đa	BATG	BATG01
331	Lê Thị	Thảo	1282	x	13/02/1986	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
332	Lê Thị Minh	Thảo	1283	x	27/6/1990	Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Thị xã Sơn Tây	VPCU	VPCU06
333	Ngô Phú	Thảo	1284	x	10/02/1994	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
334	Nguyễn Phương	Thảo	1286		17/9/1993	Văn thư lưu trữ	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU04
335	Nguyễn Phương	Thảo	1288		29/7/1993	Văn thư - Lưu trữ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU04
336	Nguyễn Thị	Thảo	1293	x	23/5/1991	Con bệnh hình 2/3 Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
337	Nguyễn Thị Phương	Thảo	1296	x	19/12/1988	Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU04
338	Nguyễn Thị Phương	Thảo	1297	x	28/5/1990	Chuyên viên về Quản trị	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU03
339	Phạm Thị Phương	Thảo	1302	x	25/10/1991	CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
340	Phạm Thị Bích	Thảo	1303	x	13/9/1995	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
341	Trần Phương	Thảo	1310		07/5/1990	Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU01
342	Vũ Phương	Thảo	1313	x	05/10/1995	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
343	Đinh Văn	Thắng	1318		18/5/1988	Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
344	Hà Thị Thắng	1319	x	09/01/1989		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Huyện Gia Lâm	LHPN	LHPN01
345	Nguyễn Chiến Thắng	1322		13/10/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
346	Nguyễn Mạnh Thắng	1323		15/10/1992		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Huyện Thường Tín	DOTN	DOTN01
347	Nguyễn Việt Thắng	1327		13/10/1995		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
348	Lê Đức Thu	1331		04/07/1985		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Ba Vì	BATC	BATC01
349	Lê Việt Thiện	1333		10/3/1985	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
350	Phùng Thị Thiện	1334	x	04/02/1983		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
351	Nguyễn Thanh Thọ	1342		01/3/1994		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
352	Nguyễn Thị Lâm Thọ	1343	x	15/4/1981		Chuyên viên về công tác Cựu chiến binh	Quận Thanh Xuân	HCCB	HCCB01
353	Thái Thị Thoan	1345	x	01/06/1989		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
354	Nguyễn Thị Hòa Thơ	1350	x	04/02/1984	Con người bị nhiễm CĐHH	Văn thư - Lưu trữ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU04
355	Đoàn Thị Hoài Thu	1355	x	21/02/1994		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
356	Lê Thị Thu	1360	x	18/02/1980		Chuyên viên quản lý, PT nguồn nhân lực	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN02
357	Ngô Thị Thu	1361	x	20/9/1991		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
358	Nguyễn Hà Thu	1362	x	28/09/1996		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
359	Nguyễn Hoài Thu	1363	x	01/08/1989		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
360	Nguyễn Kiều Thu	1365	x	18/11/1995		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
361	Nguyễn Thị Thu	1369	x	19/07/1994		Chuyên viên về công tác công Hội cựu chiến binh	Huyện Đông Anh	HCCB	HCCB01
362	Lê Thị Hòa Thuận	1383	x	04/04/1984		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
363	Nguyễn Minh Thuận	1385	x	21/3/1995		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
364	Đặng Thu Thủy	1386	x	31/7/1983		Kế toán viên	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU05
365	Nguyễn Thị Thùy	1388	x	21/12/1996	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
366	Phạm Thị Thùy	1391	x	16/6/1987		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
367	Vũ Thị Giang Thùy	1393	x	29/4/1988		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
368	Đinh Thị Thùy	1398	x	20/10/1991		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
369	Nguyễn Thanh Thủy	1400	x	19/02/1982		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATC	BATC01
370	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1404	x	21/12/1985		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận Ba Đình	HCCB	HCCB01
371	Tạ Thu Thủy	1416	x	06/5/1986		Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
372	Trần Thị Thủy	1426	x	04/7/1986	Con thương binh	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
373	Đỗ Ngọc Anh Thư	1429	x	12/8/1997		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
374	Nguyễn Anh Thư	1431	x	13/4/1994		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
375	Trần Huyền Thư	1432	x	24/5/1991		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
376	Trần Thị Thương	1437	♀	17/10/1991	Con thương binh	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
377	Trần Thị Út	1438	x	15/9/1992		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
378	Vũ Hương	1444	x	08/7/1983		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
379	Bùi Phương Trang	1448	x	06/5/1989		Văn thư - Lưu trữ	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU04
380	Đoàn Hồng Trang	1454	x	14/9/1993		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
381	Hoàng Thị Trang	1457	♀	10/08/1991		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
382	Lê Thị Thu Trang	1463	x	07/01/1985		Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
383	Lê Thu Trang	1464	x	06/9/1984		Kế toán	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU05
384	Lý Thị Huyền Trang	1466	x	16/4/1994	Con bệnh binh 2/3	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
385	Nguyễn Thị Huyền Trang	1474	♀	06/4/1988		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
386	Nguyễn Thị Kiều Trang	1475	x	30/9/1988		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Hoàn Kiếm	BATG	BATG01
387	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1477	x	25/12/1991		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
388	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1478	♀	18/12/1995		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
389	Nguyễn Thị Thu Trang	1481	♀	01/01/1989		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU02
390	Nguyễn Thị Thu Trang	1482	x	08/06/1995		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
391	Nguyễn Thị Thu Trang	1483	x	10/12/1989		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
392	Nguyễn Thu Trang	1486	♀	16/12/1979		Công nghệ thông tin	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU02
393	Phạm Huyền Trang	1490	♀	27/01/1989		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
394	Trần Thu Trang	1493	x	23/10/1992		Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
395	Trần Thu Trang	1494	♀	16/01/1995		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
396	Trần Thùy Trang	1495	x	03/10/1995		Giáo vụ Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Huyện Thường Tín	VPCU	VPCU06
397	Trần Thùy Trang	1496	x	02/12/1992		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hoàng Mai	LDLD	LDLD01
398	Trịnh Kiều Trang	1497	x	18/7/1990		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
399	Phạm Bảo Trâm	1504	x	31/8/1989		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Tây Hồ	LDLD	LDLD01
400	Phạm Ngọc Trâm	1505	♀	06/02/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
401	Ngô Thị Tuyết Trinh	1509	♀	10/9/1990		Chuyên viên về Công tác Công đoàn	Quận Cầu Giấy	LDLD	LDLD01
402	Nguyễn Tôn Trọng	1513		08/02/1988		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
403	Bùi Thị Uyên	1531	x	30/11/1991		Kế toán viên	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU05
404	Đỗ Thị Văn	1535	♀	29/10/1994		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
405	Hoàng Thị Khánh Vân	1536	♀	15/10/1993		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
406	Kiều Thị Lê Vân	1539	x	22/10/1990		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
407	Nguyễn Thị Thanh Vân	1545	x	17/08/1988		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
408	Nguyễn Thị Thanh Vân	1546	♀	23/9/1980		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01

STT	Họ tên thí sinh	Số báo danh	Giới tính nữ	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
409	Nguyễn Thị Thùy Vân	1547	☒	09/12/1983		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Huyện Hoài Đức	LHPN	LHPN01
410	Nguyễn Thị Thúy Vân	1548	x	06/12/1988		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
411	Trần Thị Vân	1553	☒	15/4/1988		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
412	Võ Thị Cẩm Vân	1554	\	28/02/1991		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01
413	Đào Đức Việt	1557		14/4/1991		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
414	Lê Thành Việt	1558		01/10/1993		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
415	Nguyễn Danh Hoàng Việt	1559		20/12/1994		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
416	Nguyễn Hữu Việt	1560		09/7/1981		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATC	BATC01
417	Bùi Đăng Vinh	1562		18/07/1996		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
418	Nguyễn Duy Vinh	1564		15/03/1975		Chuyên viên về công tác xây dựng đảng	Quận Hoàng Mai	BATC	BATC01
419	Trần Quang Vinh	1566		23/8/1986		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
420	Lê Tuấn Vũ	1567		16/06/1994		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
421	Nguyễn Thanh Xuân	1576	x	05/3/1986		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
422	Nguyễn Thị Hoài Xuyên	1581	x	29/7/1989		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LDLD	LDLD01
423	Dương Như Ý	1583		29/8/1981		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Quận Long Biên	HCCB	HCCB01
424	Đặng Thị Yến	1586	☒	12/02/1995		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
425	Nguyễn Thị Hải Yến	1597	x	11/11/1985		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
426	Nguyễn Thị Hải Yến	1598	x	13/11/1984		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	DOTN	DOTN01
427	Nguyễn Thị Hải Yến	1599	☒	08/11/1986		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
428	Trần Thị Bạch Yến	1603	x	07/10/1984		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
429	Văn Thị Kim Yến	1604	x	12/08/1983		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01